

Bản án số: 92/2017/HSST

Ngày: 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Khắc Thái

2. Ông Đặng Văn Định

3. Bà Giàng Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 93/2017/HSST ngày 05/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Sùng A M (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1985, tại xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản Nộc C 2, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, huyện V, tỉnh Luông Pha Bang, Nước CHDCND Lào; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Làm nương; Con ông: Sùng A V - Sinh năm: 1964 và bà Vừ Thị M - Sinh năm: 1966; Bị cáo có 06 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Vàng Thị S - Sinh năm: 1986 bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam giữ tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên và được trích xuất áp giải đến phiên tòa, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng A P (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1994 tại tỉnh Điện Biên, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, huyện V, tỉnh Luông Pha Bang, Nước CHDCND Lào; Quốc tịch: Lào; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Vàng Nhì C - Sinh năm: 1967 và bà: Giàng Thị D - Sinh năm: 1979; Bị cáo có 11 anh em, bị cáo là

con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 15/01/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên và được trích xuất áp giải đến phiên tòa, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Sùng A T (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1995, tại xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản K 2, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm nương; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Sùng Giống L (đã chết) và bà: Chá Thị S (đã chết); Bị cáo có 8 anh chị, em, bị cáo là con thứ 08 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã từ ngày 23/6/2017, bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Sùng A M có ông: Phạm Đ - Luật sư văn phòng Luật sư T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Vàng A P có ông: Nguyễn Q - Luật sư văn phòng Luật sư A thuộc đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

* Luật sư bào chữa cho Bị cáo Sùng A T có bà: Lê Thị X - Luật sư - Cộng tác viên pháp lý thuộc Trung tâm t, Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

* Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho các bị cáo có ông: Sùng A C – Sinh năm: 1994, Địa chỉ: Tổ X, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án các bị cáo Sùng A M, Vàng A P, Sùng A T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 14/01/2017, tổ công tác của phòng cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy của Công an tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực cổng nhà máy xi măng Điện Biên, đã phát hiện hai người đàn ông đi trên chiếc xe máy từ bản Na H, huyện Đ ra hướng Điện Biên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, khi xe máy dừng Sùng A M đang ôm ba lô đựng 10 bánh Hêrôin xuống xe thì người điều khiển xe máy tăng ga phóng xe chạy thoát, tổ công tác giữ lại được Sùng A M cùng vật chứng, đưa M về Cơ quan để Điều tra làm rõ. Tham gia cùng với Sùng A M còn có Vàng A P và Sùng A T.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Đầu tháng 01/2017 khi Tổng đang ở nhà trọ tại cổng trường cao đẳng kinh tế tỉnh Điện biên thì có người tên là Đ ở Mường N có đặt vấn đề với T mua 10 bánh Hêrôin và sẽ cho tiền cho T nhưng cụ thể bao nhiêu Đ chưa nói. T nhận lời và gọi điện thoại cho Vàng A P ở bản P, huyện V, tỉnh Luang Pha Bang - Lào đặt mua 10 bánh Hêrôin, P đồng ý và sang nhà Sùng A M là anh rể để bàn việc mua ma túy đưa sang Việt Nam cho T. P, M đã sang nhà của Vàng A M hỏi mua được 10 bánh Hêrôin với giá 140 triệu đồng/01 bánh nhưng M yêu cầu M và P phải sang Việt Nam để xem tiền, nếu có tiền thật thì mới bán. Ngày 10/1/2017 P và M đi đến Điện Biên bằng xe máy của P đến xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì M gọi điện thoại cho T đến đón. Sau đó T và Đ đi xe máy đến đón P, M về nhà trọ của T ở cổng trường Cao đẳng kinh tế. Tại đây P, M, T đã trao đổi thỏa thuận việc mua bán

ma túy (Hêrôin với Đ) giá 150 triệu đồng/01 bánh. P, M yêu cầu Đ cho xem tiền, nhưng do trời mưa nên người của Đ chưa mang tiền sang, đến ngày 12/1/2017 Đ đưa P, M đến một nhà nghỉ trong thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên gặp C bạn của Đ để xem tiền. Sau khi xem tiền xong M gọi điện thoại cho M1 mang Hêrôin sang bán, M1 bảo M, P đến bản Pa H bên Lào nhận 10 bánh Hêrôin. Hai bên thống nhất ngày 13/01/2017 Đ cùng M đi sang Pa H Lào để nhận Hêrôin, P ở nhà cùng với C chờ mang Hêrôin về giao và nhận tiền. T đã giới thiệu và cho một người tên là S người ở xã N để dẫn đường đi theo đường mòn sang bản Pa H - Lào và ngủ qua đêm ở bản Pa H. Sáng ngày 14/01/2017 cùng nhau đi đến điểm hẹn, M1 đến đưa cho M 01 túi ba lô bên trong đựng Hêrôin, M nhận và đưa cho Đ xem đủ 10 bánh Hêrôin, sau đó M, Đ, S vận chuyển ma túy về còn M1 ở lại bản Pa H chờ lấy tiền. Về đến khu vực giấu xe, S đi xe máy của S về trước kiểm tra đường, Đ điều khiển xe máy chở M ngồi sau ôm túi ba lô đựng 10 bánh Hêrôin, khi về đến cổng nhà máy xi măng thuộc bản Na T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe kiểm tra, M ôm ba lô đựng 10 bánh Hêrôin vừa xuống xe thì Đ tăng ga bỏ chạy thoát, tổ công tác bắt giữ được Sùng A M cùng 10 bánh Hêrôin. Ngày 15/01/2017 Công an tỉnh Điện Biên bắt khẩn cấp Vàng A P tại tổ 9, phường H, thành phố Đ. Nghe tin M, P bị bắt Sùng A T đã bỏ học trốn về bản Háng L2, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến ngày 23/6/2017 bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản Cáo trạng số: 41/QĐ-VKS-P1 ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Sùng A M, Vàng A P, Sùng A T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194/Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung trong Quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; Xử phạt bị cáo Sùng A M tù Chung thân; Xử phạt bị cáo Vàng A P tù Chung thân; Xử phạt bị cáo Sùng A T 20 năm tù, không phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS đối với các bị cáo vì các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có khả năng thi hành án; Tịch thu vật chứng để tiêu hủy; Thu xe máy và điện thoại di động là phương tiện phạm tội để sung quỹ; Các tài sản không liên quan đến vụ án trả lại cho chủ sở hữu, buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Sùng A M nhất trí về tội danh, Điều luật áp dụng, mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Luật sư bào chữa cho Vàng A P nhất trí về tội danh, Điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho Sùng A T nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đã xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và các vị Luật sư bào chữa cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc gì về bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 16/01/2017, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh đã lập Hội đồng xác định trọng lượng ban đầu và trích lấy mỗi bánh 01 mẫu gửi đi giám định. Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định số 07 ngày 18/01/2107 trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên xác định trọng lượng (khối lượng) và loại ma túy. Tại bản kết luận giám định số: 188/GĐ-PC54 ngày 07/02/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 10 (mười) mẫu chất bột màu trắng kí hiệu từ mẫu số 1 đến mẫu số 10 gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A M là chất ma túy: Loại Heroin.

- Tổng trọng lượng vật chứng thu giữ của Sùng A M là: 3.510,60 gam,

- Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.

[1] Về hành vi của các bị cáo: Các bị cáo Sùng A M công nhận quá trình bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, mở niêm phong xác định trọng lượng và trích lấy mẫu gửi giám định các bị cáo đều được chứng kiến và công nhận đúng quy trình quy định của pháp luật. Các bị cáo không có khiếu nại gì đối với các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã và đang tiến hành tố tụng vụ án. Do đó các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Từ các chứng cứ trên HĐXX xác định: Các bị cáo Sùng A M, Vàng A P, Sùng A T đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 4 điều 194/Bộ luật Hình sự. Điều 194/Bộ luật Hình sự quy định:

Khoản 1: *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.....*

Khoản 4: *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình: b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên.*

Bởi vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A M, Vàng A P, Sùng A T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS là chính xác. Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về lời đề nghị của Luật sư Phạm Đ đối với bị cáo Sùng A M; Lời đề nghị của Luật sư Nguyễn Q đối với bị cáo Vàng A P; Lời đề nghị của Luật sư Lê Thị X đối với bị cáo Sùng A T cơ bản phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính thì theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS, có thể phạt bổ sung bằng tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 194/BLHS đối với các bị cáo.

[2] Tại phiên Tòa ba bị cáo Sùng A M, Vàng A P, Sùng A T đã công nhận quá trình Điều tra, truy tố, xét xử hai bị cáo không bị ép cung, mớm cung và hoàn toàn khai tự nguyện, ba bị cáo không có khiếu nại đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên,

Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Do đó các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp và việc xét xử thẩm tra lại các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là khách quan, không oan, sai.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại đoạn 4 khoản 3 điều 8/BLHS. Trong vụ án này do bị cáo Sùng A T là người khởi xướng, khi có một người tên là Đ đặt vấn đề mua 10 bánh Hêrôin, T đã nhận lời và gọi điện thoại cho Vàng A P để mua 10 bánh Hêrôin cho Đ và sẽ được trả một khoản tiền, nhưng không rõ là bao nhiêu; Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo rất khó khăn, chỉ muốn có chút tiền để chi phí đi học. Hai bị cáo Vàng A P, Sùng A M là những người thực hành tích cực. Các bị cáo là những người có đủ năng lực nhận thức được hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, xong các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo mua ma túy để bán cho một người tên Đ, mục đích để để kiếm lợi nhuận cao, không có mục đích nào khác. Các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép 10 bánh Hêrôin có trọng lượng (khối lượng) là: 3.510,60 gam Hêrôin, hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà Nước. Do đó khi xem xét quyết định hình phạt cần quyết định mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm, và cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Theo lời khai của các bị cáo thì có một người tên là Đ, C, M, S là những người mua bán ma túy trong vụ án này do không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo thấy:

+ Bị cáo Sùng A M, sinh ra và lớn lên tại bản N2, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La, được gia đình nuôi ăn học đến hết học kì 1 lớp 3/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2003 theo gia đình di cư tự do sang Lào, ở tại huyện Nậm B, tỉnh Luông Pha Bang – Lào. Năm 2006 xây dựng gia đình, đến ngày 14/01/2017 bị bắt quả tang về hành vi phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 48/BLHS. Sau khi bị bắt, tại Cơ quan Điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS, nên khi xem xét quyết định hình phạt cần giảm nhẹ phần nào cho bị cáo.

+ Bị cáo Vàng A P, từ nhỏ sống phụ thuộc cùng bố mẹ tại bản P, huyện V, tỉnh Luông Pa Bang, nước CHDCND Lào, bị cáo không được đi học mà ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Ngày 15/1/2017 bị bắt khẩn cấp về hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48/BLHS; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

+ Bị cáo Sùng A T, sinh ra và lớn lên tại bản H 2, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12 phổ thông, đến tháng 9/2016 được xét tuyển vào tại khoa Pháp lý trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật Điện Biên, đến tháng 01/2017 thì bỏ học ở nhà lao động sản xuất. Ngày 23/6/2017 bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan cảnh sát Điều Tra Công an tỉnh Điện Biên về hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện

Biên kê từ ngày 26/6/2017 cho đến nay; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

[4] Về vật chứng của vụ án:

* Tịch thu tiêu hủy: Gồm 01 gói niêm phong bằng bì catton có kích thước (12x30x35)cm được dán kín bằng giấy trắng không có dòng kẻ. Bên trong có 10 bánh chất bột màu trắng là Hêrôin. 01 (một) túi du lịch kiểu ba lô màu nâu.

* Tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước các tài sản mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội gồm:

+ Tịch thu của bị cáo Sùng A M: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu: OPPO.

+ Tịch thu của bị cáo Vàng A P: 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu I-STYLE. 01 (một) xe máy.

* Trả cho các bị cáo những tài sản không liên quan đến vụ án:

Trả lại cho bị cáo Sùng A M 01 (một) điện thoại di động hiệu LAO TELECOM; Trả cho bị cáo Vàng A P 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu LAO TELECOM. 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay. 01 (một) dây truyền. 01 (một) quyển sổ hộ khẩu.

(Vật chứng trên theo biên bản giao – nhận giữa cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/7/2017).

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 khoản 2 điều 99 BLTTHS và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội (khóa 14) Quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A T, buộc hai bị cáo M, P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Sùng A M, Vàng A P, Sùng A T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS, điểm p khoản 1 điều 46/BLHS; Điều 20, Điều 53/BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Sùng A M tù Chung thân; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 14/01/2017).

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; Điều 20; Điều 53/BLHS.

Xử phạt bị cáo Vàng A P tù Chung thân; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 15/01/2017).

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS; Điều 20/BLHS; Điều 53/BLHS.

Xử phạt bị cáo Sùng A T 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 23/6/ 2017).

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS và căn cứ điểm Điều 76 BLTTHS. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và căn cứ vào Điều 76/BLTTHS.

* Tịch thu tiêu hủy: Gồm 01 gói niêm phong bằng bì catton có kích thước (12x30x35)cm được dán kín bằng giấy trắng không có dòng kẻ. Bên trong có 10 bánh chất bột màu trắng là Hêrôin có tổng trọng lượng (khối lượng) = 3.510,60 gam, đã trích tổng 10 mẫu = 22, 86 gam Hêrôin gửi giám định. Tổng trọng lượng (khối lượng) còn lại trong hộp niêm phong = 3.487,74 gam Hêrôin. 01 (một) túi du lịch kiểu ba lô màu nâu nhãn hiệu: KAIYUEBAO.

* Tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước các tài sản mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội gồm:

+ Tịch thu của bị cáo Sùng A M: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu: OPPO (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

+ Tịch thu của bị cáo Vàng A P: 01(một) chiếc điện thoại di động màu trắng-đen, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu I-STYLE (điện thoại cũ đã qua sử dụng). 01 (một) xe máy nữ, nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số có hàng chữ Lào và dãy số tự nhiên ghi: 9852; số khung: RLHHC121XDY053365; số máy: HC12E – 5053432, xe cũ đã qua sử dụng.

* Trả cho các bị cáo những tài sản không liên quan đến vụ án:

+ Trả lại cho bị cáo Sùng A M: 01 (một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu: LAO TELECOM (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo Vàng A P: 01 (một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím màu trắng, nhãn hiệu: LAO TELECOM (điện thoại cũ đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay, loại điện tử, nhãn hiệu CASIO, dây bằng kim loại màu trắng, đồng hồ cũ; 01 (một) dây truyền đeo cổ bằng kim loại màu trắng; 01 (một) quyển sổ hộ khẩu chữ Lào.

(Vật chứng trên theo biên bản giao – nhận giữa cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/7/2017).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, Lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A T; buộc hai bị cáo Vàng A P, Sùng A M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm) nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo, biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- NBC;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Sùng A Xà

